

II. Đồ dùng chuẩn bị :

1. Giáo viên : Bảng phụ vẽ sẵn phần ví dụ để trống các cột.
2. Học sinh : Xem trước bài.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu

1. Kiểm tra: “Tính chất giao hoán của phép cộng”.

H: Nêu tính chất giao hoán của phép cộng?

- GV gọi 2 em chữa bài tập ra thêm của tiết trước, nhận xét, ghi điểm cho học sinh.

2. Bài mới :

a. Giới thiệu bài

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được làm quen với biểu thức có chứa ba chữ và thực hiện tính giá trị của biểu thức theo các giá trị cụ thể của chữ.

b. Nội dung bài

HD1 : Giới thiệu biểu thức có chứa ba chữ.

a) Biểu thức có chứa ba chữ

- Gọi 1 HS đọc bài toán (VD như SGK

- H: Muốn biết cả ba người câu được ... con cá ta làm như thế nào?

- GV treo bảng số và hỏi : nếu An câu được 2 con cá, Bình câu được 3 con cá, Cường câu được 4 con cá thì cả ba bạn câu được bao nhiêu con cá?

- Nghe HS trả lời và viết 2 vào cột số cá của An, viết 3 vào cột số cá của Bình, viết 4 vào cột số cá của Cường, viết $2+3+4$ vào cột số cá của cả ba người.

- GV gọi 1 HS lên bảng làm bảng sau, dưới lớp làm nháp.

Số cá An	Số cá Bình	Số cá Cường	Số cá 3 người
2	3	4	$2+3+4$
5	1	0	$5+1+0$
1	0	2	$1+0+2$
...
a	b	c	$a+b+c$

- Yêu cầu HS nêu ý kiến nhận xét bài trên bảng Chốt kiến thức trọng tâm của bài:

$2 + 3 + 4$, $5 + 1 + 0$, $1 + 0 + 2$ là các biểu thức có 3 số với hai phép tính.

- GV nêu vấn đề: Nếu An câu được a con cá, Bình câu được b con cá, Cường câu được c con cá thì cả ba người câu được

- 1 em đọc, lớp theo dõi.

...lấy số cá của ba bạn câu được cộng lại.

- Cả ba bạn câu được $2+3+4$ con cá.

- HS nêu ý kiến.

- Theo dõi, lắng nghe.

- Số cá của cả ba người

$$2 + 3 + 4$$

$$5 + 1 + 0$$

$$1 + 0 + 2$$

$$\dots\dots\dots$$

$$a + b + c$$

- Cả ba người câu được $a+b+c$ con cá.

- Biểu thức $a+b+c$ khác các biểu thức trên là: *Biểu thức có chứa ba chữ, đó là chữ a, b, c.*

...Nếu $a = 2$, $b = 3$ và $c = 4$ thì

<p>bao nhiêu con cá? H: Biểu thức $a+b+c$ có gì khác các biểu thức trên? * GV kết luận: $a+b+c$ là biểu thức có chứa ba chữ. <i>b) Giá trị biểu thức có chứa ba chữ.</i> H: Nếu thay chữ $a = 2$, $b = 3$ và $c = 4$ thì $a+b+c$ sẽ viết thành biểu thức của 3 số nào? Và có giá trị bằng bao nhiêu? Vây: <i>9 là giá trị của biểu thức $a+b+c$, khi biết $a = 2$, $b = 3$ và $c = 4$.</i> - Yêu cầu nhóm 2 em tính giá trị số của biểu thức với các trường hợp còn lại. - Gọi 2 em làm ở bảng lớp. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm ở bảng. Kết luận: Mỗi lần thay chữ a bằng số, ta tính được một giá trị của biểu thức $a+b+c$. HD2: Thực hành. - Gọi 1 em nêu yêu cầu của đề - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT. - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng. - GV sửa bài chung cho cả lớp, yêu cầu HS sửa bài nếu sai. - Gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT. - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng. - GV sửa bài chung cho cả lớp, yêu cầu HS sửa bài nếu sai. - 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT. - Theo dõi và sửa bài, nếu sai</p>	<p>$a + b + c = 2 + 3 + 4 = 9$</p> <p>- Từng nhóm 2 em thực hiện. - 2 em làm ở bảng. - HS nêu ý kiến nhận xét. - Vài em nhắc lại. - 1 HS đọc. Lớp theo dõi, lắng nghe. - 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</p> <p>Bài 1 a) Nếu $a = 5$, $b = 7$, $c = 10$ thì $a + b + c = 5 + 7 + 10 = 22$ b) Nếu $a = 12$, $b = 15$, $c = 9$ thì $a + b + c = 12 + 15 + 9 = 36$</p> <p>Bài 2: a) Nếu $a = 9$, $b = 5$ và $c = 2$ thì giá trị của biểu thức $a \times b \times c$ là : $a \times b \times c = 9 \times 5 \times 2 = 45 \times 2 = 90$ b) Nếu $a = 15$, $b = 0$ và $c = 37$ thì giá trị của biểu thức $a \times b \times c$ là : $a \times b \times c = 15 \times 0 \times 37 = 0 \times 37 = 0$</p>
--	---

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Gọi 1 HS nhắc lại kết luận về biểu thức có chứa ba chữ.
- Bạn nào có thể cho VD về biểu thức có chứa ba chữ ?
- Giáo viên nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học bài và làm bài tập.

Tiết 3. Luyện từ và câu:

LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

I. Mục tiêu

- Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1, Viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.

II. Đồ dung chuẩn bị :

1. Giáo viên : Một bản đồ địa lí Việt Nam, giấy cỡ lớn và bút dạ.

2. Học sinh : Xem trước bài, VBT.

III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu

1. Kiểm tra :

- Gọi 2 HS lên bảng.
- Một HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết trước và viết 1 ví dụ về tên người, 1 ví dụ về tên địa lí để giải thích quy tắc.

- Hai HS làm bài trên bảng : 1 em viết tên em và địa chỉ của gia đình, em kia viết tên 1, 2 danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử ở tỉnh của em.

2. Bài mới :

a. Giới thiệu bài : GV giới thiệu trực tiếp

b. Nội dung bài

<p>HD1 : Hướng dẫn HS làm các bài tập.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung BT1 và phần VD mẫu trong SGK. - Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 em hoàn thành BT1 theo mẫu. 1 nhóm làm trên bảng. - GV qui định nhóm nào làm xong trước nộp lên bàn cô và ghi theo thứ tự, sau đó chấm điểm vào phiếu cho từng nhóm. - GV tổng hợp xem nhóm nào làm đúng và nhanh nhất – Tuyên dương trước lớp. - GV sửa bài trên bảng, yêu cầu nhóm làm sai sửa bài. <p><i>Đáp án :</i> Viết lại cho đúng các tên riêng trong bài ca dao sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng Bò, Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Thiếc, Hàng Hải, Mã Vĩ, Hàng Giày, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đạn, Phúc Kiến, Hàng Than, Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng, Hàng Nón, Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè, Hàng Bát, Hàng Tre, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu BT2. GV treo bản đồ Việt Nam: a) Đố – tìm và viết đúng tên các tỉnh, thành phố . b) Đố – tìm và viết đúng tên những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc, lớp theo dõi, lắng nghe. - Thực hiện nhóm 3 em. - Thi đua giữa các nhóm. - Nhóm nào làm xong trước nộp trước. - Theo dõi. - Sửa bài nếu sai. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu BT2. - Mỗi em viết nhanh ra bảng con. - Giơ bảng. - Thực hiện cá nhân.
--	---

<p>- Yêu cầu HS làm bảng con. Giờ bảng kiểm tra cả lớp. <i>Đáp án :</i> Tên các tỉnh – thành phố : Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Nam, Gia Lai, Kon Tum, Bình Dương, Đồng Tháp,... - Tên các danh lam thắng cảnh : Vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, hồ Hoàn Kiếm, hồ Xuân Hương,...</p>	<p>Mời bạn nhận xét, bổ sung ý kiến. Lốp theo dõi. -Theo dõi, lắng nghe.</p>
--	--

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- GV nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài.
- Giáo viên nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học bài

Tiết 3: Địa lí

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 4: Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

I. Mục tiêu

- Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học ,bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện *Vào nghề* gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt chuyện)

II . Đồ dùng chuẩn bị

- Tranh minh hoạ truyện ba lưỡi rìu của tiết trước
- Tranh minh hoạ truyện vào nghề trang 73 sgk
- Phiếu ghi sẵn nội dung từng đoạn, có phầnđể hs viết

III .Các hoạt động dạy học chủ yếu

1. Kiểm tra :

- Gọi 3 em lên bảng ,mỗi em kể 2 bức tranh truyện” Ba lưỡi rìu”.
- Gọi 1 em kể toàn chuyện.
- Nhận xét

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài

- Treo tranh minh họa và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? Hôm nay các em sẽ dựa vào cốt truyện để viết những đoạn văn kể chuyện.

b. Nội dung bài

<p>Hoạt động 1: hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1 : -Gọi hs đọc cốt truyện -Yêu cầu hs đọc thầm và nêu sự việc chính của đoạn . Mỗi đoạn là một lần</p>	<p>Cả lớp đọc thầm Lắng nghe 3 em đọc thành tiếng Thảo luận cặp đôi,tiếp nối nhau trả lời</p>
--	--

<p>xuống hàng . GV ghi nhanh lên bảng + Đoạn 1 : Va-li-a ước mơ trở thành diễn viên xiếc biểu diễn tiết mục phi ngựa đánh đàn + Đoạn 2 : Va-li-a xin học nghề ở rạp xiếc và được giúp việc quét dọn chuồng ngựa +Đoạn 3 : Va-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn + Đoạn 4 : Va-li-a đã trở thành một diễn viên giỏi như em hằng mong ước</p> <p>Bài 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc nối tiếp 4 đoạn chưa hoàn chỉnh của truyện - Phát phiếu cho từng nhóm để hàn thành đoạn văn -Nhắc hs đọc kĩ cốt truyện để diễn đạt cho hợp lí -Gọi 4 nhóm lên trình bày, đại diện nhóm -Các nhóm khác nhận xét , bổ sung + chỉnh sửa lỗi dùng từ , câu cho từng nhóm +Yêu cầu các nhóm đọc các đoạn văn đã hoàn chỉnh <p>Đoạn 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đầu :Nô-en năm ấy ,cô bé Va-li-a 11 tuổi được bố mẹ đưa đi xem xiếc -Diễn biến : Chương trình xiếc hôm nay tiết mục nào cũng hay , nhưng Va-li-a thích nhất tiết mục cô gái xinh đẹp vừa phi ngựa vừa đánh đàn . Cô gái phi ngựa thật dũng cảm. <p>Cô không nắm cương ngựa mà một tay ôm cây đàn măng-đô-lin,tay kia gảy lên những âm thanh rộn rã . Tiếng đàn của cô mới hấp dẫn lòng người làm sao.</p> <p>_ Kết thúc : Từ đó ,lúc nào trong kí ức non nớt của Va-li-a cũng hiện lên hình ảnh cô diễn viên phi ngựa đánh đàn</p> <p>Đoạn 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đầu : rồi một hôm ,rạp xiếc thông báo cần tuyển diễn viên . Va-li-a xin bố mẹ cho ghi tên học nghề . 	<p>câu hỏi</p> <p>1 em đọc thành tiếng</p> <p>-Đọc nối tiếp Lắng nghe – theo dõi Hoạt động theo nhóm Đại diện nhóm trình bày, nhận xét , bổ sung</p> <p>4 em đọc nối tiếp phần trình bày cả lớp lắng nghe- nhận xét</p> <p>Mỗi nhóm cử đại diện đọc phần thảo luận</p> <p>Theo dõi , lắng nghe</p>
--	---

<p>- Diễn biến : Sáng hôm ấy ,em đến gặp bác giám đốc rạp xiếc. Bác dẫn em đến chuồng ngựa . Ở đó có một chú ngựa bạch .Bác chỉ con ngựa và bảo “công việc của cháu là chăm sóc chú ngựa bạch này , cho nó ăn và quét dọn chuồng ngựa cho sạch sẽ</p> <p>- Kết thúc : Bác giám đốc gật đầu và bảo em: công việc của diễn viên phi ngựa, đánh đàn bắt đầu như thế đấy cháu ạ . Cái tháp cao nào cũng bắt đầu xây từ mặt đất lên.</p> <p>Đoạn 3</p> <p>-Mở đầu : Thế là hôm đó ,ngày ngày Va-li-a đến làm việc trong chuồng ngựa</p> <p>- Diễn biến : Những ngày đầu , Va-li-a bỏ ngỡ ,có lúc em nãn chí ,nhưng nhớ đến cô diễn viên phi ngựa , em lại thấy phấn chấn lên</p> <p>- Kết thúc : Cuối cùng em quen việc và trở nên thân thiết với chú ngựa , bạn diễn tương lai của em</p> <p>-Đoạn 4 :</p> <p>- Mở đầu : Thế rồi cũng đến ngày Va-li-a trở thành một diễn viên thực thụ</p> <p>-Diễn biến : Cứ mỗi lần Va-li-a bước ra sàn diễn ,những tràng vỗ tay nồng nhiệt lại vang lên. Chỉ trong nháy mắt , cô đã đứng trên lưng ngựa, tay ôm cây đàn vĩ cầm,rồi tiếng đàn cất lên.Về thán phục lộ rõ trên từng gương mặt của khán giả</p> <p>- Kết thúc : Va-li-a kết thúc tiết mục của mình với gương mặt rạng rỡ, hạnh phúc . Thế là ước mơ thưở nhỏ của Va-li-a trở thành sự thật</p>	<p>-HS nghe</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe</p>
--	---

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà viết lại 4 đoạn văn theo cốt truyện vào nghề, chuẩn bị bài sau.

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG (VBT-Tr39)

*** Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra: Kiểm tra VBT của HS

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: Giới thiệu trực tiếp

b. Nội dung bài

<p>* Luyện tập, thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs đọc đề bài sau đó nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính cộng trong bài: - Gọi HS làm bài tập - Nhận xét - Đọc đề bài, nêu yêu cầu - Hs nối tiếp nhau lên ghi bảng vào chỗ trống - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Gọi HS lên bảng làm bài - Dưới lớp làm bài vào vở - HS nhận xét – GV nhận xét 	<p>Bài 1: (39)</p> <p>a) $25 + 41 = 41 + 25$ $96 + 72 = 72 + 96$ $68 + 14 = 14 + 68$</p> <p>b) $a + b = b + a$ $a + 0 = 0 + a$ $0 + b = b + 0$</p> <p>Bài 2: (39).</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">$\begin{array}{r} 695 \\ + 137 \\ \hline 832 \end{array}$</td> <td style="padding-right: 20px;">Thử lại</td> <td style="text-align: right;">$\begin{array}{r} 832 \\ - 695 \\ \hline 137 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>b.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">$\begin{array}{r} 8279 \\ + 654 \\ \hline 8933 \end{array}$</td> <td style="padding-right: 20px;">Thử lại</td> <td style="text-align: right;">$\begin{array}{r} 8933 \\ - 8279 \\ \hline 654 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>Bài 3: (39) Chu vi của hình chữ nhật: D. $(a + b) \times 2$</p>	$\begin{array}{r} 695 \\ + 137 \\ \hline 832 \end{array}$	Thử lại	$\begin{array}{r} 832 \\ - 695 \\ \hline 137 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8279 \\ + 654 \\ \hline 8933 \end{array}$	Thử lại	$\begin{array}{r} 8933 \\ - 8279 \\ \hline 654 \end{array}$
$\begin{array}{r} 695 \\ + 137 \\ \hline 832 \end{array}$	Thử lại	$\begin{array}{r} 832 \\ - 695 \\ \hline 137 \end{array}$					
$\begin{array}{r} 8279 \\ + 654 \\ \hline 8933 \end{array}$	Thử lại	$\begin{array}{r} 8933 \\ - 8279 \\ \hline 654 \end{array}$					

3. Củng cố – dặn dò

a. Củng cố:

- Nhắc lại công thức, quy tắc.

b. Dặn dò:

- Dặn hs về nhà làm bài tập trong vở luyện tập, chuẩn bị bài sau .

Tiết 2: Mĩ thuật:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Kỹ thuật

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 4: Tiếng việt⁺